

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST Ngày 21/12/2020 <i>“V/v: Tranh chấp ly hôn”</i>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Ngọc Nhung

2. Ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: chị Đào Thị Thanh H, sinh năm: 1980 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã Gia V, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: số nhà 4, tổ 0, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1951 (*vắng mặt*)

2. Bà Trần Thị S, sinh năm: 1951 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: số nhà 4, tổ 0, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/9/2020, các lời khai bổ sung trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn chị Đào Thị Thanh H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu, thương yêu nhau trong thời gian khoảng 03 năm đến năm 2013 anh chị tiến tới hôn nhân với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân lần đầu tiên của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2018 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày là do anh L không chịu làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, nghe lời bạn bè khích bác là lấy vợ mà không có con nên quậy phá trong gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong thời gian sống ly thân mỗi lần đi nhậu về say xỉn thì anh L lại ghé vào phòng trọ của chị H để quậy phá. Nay do cuộc sống hôn nhân của chị và anh L không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Từ khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn L, nhưng anh L vẫn vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ.*

** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì người làm chứng là cha mẹ ruột của anh L là ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị S cho biết:*

Anh L và chị H có thiết lập quan hệ hôn nhân với nhau, nhưng đã không chung sống với nhau từ hai năm nay. Nguyên nhân là do cuộc sống chung của anh L, chị H không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh L chán nản nên thường xuyên nhậu nhẹt, say sỉ vì kết hôn đã lâu mà không có con chung. Quá trình chung sống thì anh L và chị H không tạo lập được tài sản chung gì và không có nợ chung. Ý kiến của ông bà là Tòa án cứ giải quyết cho anh L và chị H ly hôn theo đơn của chị Huế.

** Các tài liệu, chứng cứ:*

Nguyên đơn chị Đào Thị Thanh H cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: bản tự khai tường trình về nội dung tranh chấp; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của chị (bản sao chứng thực); Giấy đăng ký kết hôn (bản chính);

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được gồm: Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông L, bà S để xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng (bản chính), sổ hộ khẩu của anh L (bản đối chiếu).

** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.*

Về nội dung: áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H và anh L ly hôn; về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: chị Đào Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Văn L nên đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại: tổ 0, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Đào Thị Thanh H có đơn và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật TTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị H là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn L đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai năm 2013; đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 94/2013 ngày 21/6/2013, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H nhận thấy:

Theo trình bày của chị H thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh L không chịu làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, nghe lời bạn bè về nhà quậy phá trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân nhau. Do cuộc sống hôn nhân của chị và anh L không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Tuy anh L vắng mặt không có lời khai tại Tòa án, nhưng theo lời khai của ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị S - là cha, mẹ ruột của anh L cho biết: Anh L và chị H có thiết lập quan hệ hôn nhân với nhau, nhưng đã không chung sống với nhau từ hai năm nay. Cuộc sống chung của anh L, chị H không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh L chán nản nên thường xuyên nhậu nhẹt, say sưa vì

kết hôn đã lâu mà không có con chung. Ý kiến của ông bà là Tòa án cứ giải quyết cho anh L và chị H ly hôn theo đơn của chị H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã kéo dài thời gian hòa giải cho anh chị nhưng không thành, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh L. Xét thấy anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật HN&GD năm 2000 chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị H xác định không có, do anh L vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì chị H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 của Luật hôn HN và GD năm 2014, Điều 85; khoản 1 Điều 89 của Luật HN và GD năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Đào Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: chị Đào Thị Thanh H phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp thành tiền án phí (biên lai số 0002165 ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận: <ul style="list-style-type: none">- TAND. tỉnh Đồng Nai;- VKSND tỉnh Đồng Nai;- VKSND H. C;- Thi hành án dân sự H. C;- Những người tham gia tố tụng;- UBND xã X;- Lưu án văn;- Hồ sơ vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa (đã ký và đóng dấu) Lê Thị Khuyên
---	--

--	--

--	--